

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **160**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2022
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Kim Hồng;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Tr**, sinh năm 1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: số 63 đường Yết Kiêu, TH 3, phường SĐ, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Hàn Quốc (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của chị Tr: Anh **Bùi Quý Kh**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 63, đường Yết Kiêu, KDC TH 3, phường SĐ, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương (có đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Hoàng Công Ph**, sinh năm 1984.

HKTT: Khu dân cư Cầu Dông, phường CH, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 5, Bộ Công an – địa chỉ: thị trấn TN, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, chị Bùi Thị Tr trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Ph được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CH, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Chị lao động, học tập ở Hàn Quốc thi thoảng vẫn về thăm nhà còn anh Ph ở Việt Nam nhưng không tập trung làm ăn kinh tế, xây dựng hạnh phúc mà thường xuyên đánh bạc dẫn đến phải đi tù hai lần. Chị đã cố gắng khuyên giải nhưng anh Ph không nghe nên mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng và vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Ph, cũng không có cách nào để hàn gắn mâu thuẫn giữa hai vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

- *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không đề nghị giải quyết.

* Theo bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Hoàng Công Ph trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Về thời điểm kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng, anh nhất trí như chị Tr trình bày. Anh và chị Tr hiện nay mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Chị Tr xin ly hôn anh nhất trí.

- *Về quan hệ con chung*: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Tr và anh Ph đều có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Tr được ly hôn anh Hoàng Công Ph.

Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Bùi Thị Tr hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Anh Hoàng Công Ph có hộ khẩu thường trú tại: Khu dân cư Cầu Dòng, phường CH, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Về xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Tr và anh Hoàng Công Ph tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CH, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương vào năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, từ đó đến nay hai bên không còn quan tâm đến nhau. Chị Tr đang ở Hàn Quốc có đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, các tài liệu do chị Tr gửi về đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc; anh Ph đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam số 5, Bộ Công an - địa chỉ: Thị trấn TN, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa có bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt được Trại giam xác nhận quan điểm nhất trí ly hôn theo đề nghị của chị Tr. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Ph đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Tr ly hôn với anh Ph là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung, tài sản chung: Chị Tr và anh Ph đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Tr được ly hôn anh Hoàng Công Ph.

[2]. Về án phí: Chị Bùi Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001090 ngày 29/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (chị Tr đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[3]. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; Anh Hoàng Công Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường CH, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa GD&NCTN, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa